

Series AXP

Đường kính bánh xe × chiều rộng bánh xe 440 x 90mm

EAN

YJ-12038851735114

Đặc tính cơ học tuyệt vời, duy trì khả năng chịu tải cao trong quá trình di chuyển tốc độ cao; khả năng chống mài mòn tốt; không dễ bị biến dạng.
Khả năng chống chịu tuyệt vời với hóa chất, dung môi và ăn mòn.
Thích hợp cho xe nâng, xe xếp dỡ điện, máy móc hạng nặng, xe tự hành AGV và các ứng dụng công nghiệp tự động hóa.
XPU, màu đỏ tía

Lõi bên trong: Lõi nhôm
Gia công ngoài: Polyurethane chất lượng cao

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

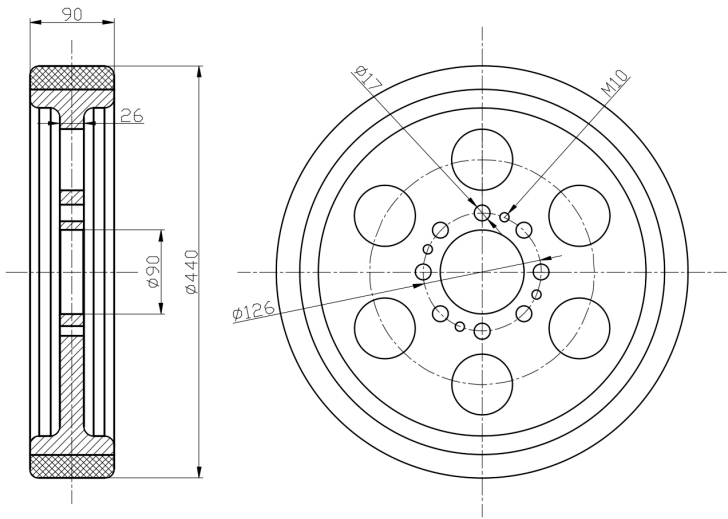
Quy cách chi tiết sản phẩm

☒ đơn vị mét ☐ đế quốc	
Đường kính bánh xe (D)	440mm
Chiều rộng bánh xe (T2)	90mm
Lắp bánh xe — chiều rộng trung bình (T1)	26mm
Đường kính lỗ tâm lắp bánh xe (d)	90mm
Đường kính lỗ bu lông lắp bánh xe (d2)	17mm
Lỗ bu lông lắp bánh xe PCD (d1)	126mm
Số lượng lỗ bu lông lắp bánh xe	8
Lỗ bu lông lắp bánh xe (M)	10
Số lượng lỗ bu lông lắp bánh xe	4
Tải trọng (tính)	5100kgs
Khả năng tải tại 4 km/h	3400kgs
Khả năng tải tại 6 km/h	2890kgs
Khả năng tải tại 10 km/h	2380kgs
Khả năng tải tại 16 km/h	1360kgs
Độ cứng bề mặt bánh xe	92±5° Shore A
Nhiệt độ	-20°C to +70°C
Hoa lốp	—
Vật liệu lõi bánh xe	Lõi nhôm/lớp thụ động hóa
Không để lại vết	Y
Dẫn điện	N/A
Chống tĩnh điện	N/A
Trọng lượng bánh xe	13.89kgs
Tiêu chuẩn thử nghiệm	ISO22883

Tổng quan ưu điểm

Độ di chuyển mượt mà	● ● ● ● ●
Chế độ im lặng	● ● ● ● ●
Bảo vệ mặt sàn	● ● ● ● ● ○

Bản vẽ kích thước 2D của bánh dẫn động



* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét